

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2024/HS-ST
Ngày: 25/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Dũng và bà Lại Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 25/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2024/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1983 tại: Thị xã K, tỉnh Hải Dương; nơi ĐKKTT: Khu dân cư H, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị N; vợ là: Phùng Thị T (đã ly hôn); có 02 con: Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/STHS ngày 27/6/2003, Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn) đã xử phạt bị cáo L 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 01/8/2003, bị cáo đã chấp hành xong phần án phí 50.000 đồng và tiền thu hồi sung công quỹ 10.000 đồng và đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đã được đương nhiên xóa án tích; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/HS-ST ngày 31/5/2024, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xử phạt bị cáo L 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Hoàng Tiến, Bộ Công an- Có mặt tại phiên tòa.

**** Người làm chứng:*** Anh Mạc Văn H - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 25/02/2024, Nguyễn Văn L đi đến khu vực cầu D thuộc phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương mua của một người đàn ông không quen biết được 07 viên ma túy tổng hợp (gọi là: “keo”) với giá 300.000đồng/01viên, mục đích để bán và sử dụng. Sau đó L đi về phòng trọ số 01 L thuê của vợ chồng ông Nguyễn Văn M ở khu dân cư P, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi L đang ở phòng trọ thì có Mạc Văn H, sinh năm 1983 (ở cùng khu nhà trọ với L) hỏi mua 04 viên ma túy “keo” và đề nghị trả tiền sau, L đồng ý bán với giá 350.000 đồng/01 viên và lấy 04 viên ma túy “keo” để trong túi áo khoác đưa cho H. Đến khoảng 22 giờ 53 phút cùng ngày thì L lại nhận được cuộc gọi của H gọi từ số điện thoại của Lò Thị L1 gọi đến hỏi mua tiếp 03 viên ma túy “keo” sẽ trả tiền sau và bảo L đem ma túy đến cửa quán Karaoke HN ở khu dân cư L, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương. L đồng ý rồi đi xe máy đến khu vực cửa quán Karaoke HN gọi H đi ra và đưa cho H 01 gói giấy màu trắng trong có 03 viên ma túy “keo”, rồi L đi về.

Sau khi mua được ma túy thì H cùng Trần Đức M, Lò Thị L1, Lò Thị V, Mòng Văn T, Quàng Thị Đ thuê phòng hát số 02 quán Karaoke HN ở khu dân cư L, phường H, thị xã K để hát và sử dụng hết số ma túy mua của L. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 26/02/2024 thì Tổ công tác thuộc Công an thị xã K phối hợp cùng Công an phường H kiểm tra phòng hát số 2 phát hiện và lập biên bản vụ việc.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Văn L 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy A04e màu xanh có lắp sim và thu giữ của Lò Thị L1 01 điện thoại REDMI Galaxy NOTE 8 màu xanh có lắp sim, được L và H sử dụng để liên lạc mua bán ma túy.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy mẫu máu của Hoài và Trần Đức M, Lò Thị L1, Lò Thị V, Mòng Văn T, Quàng Thị Đ. Tại kết luận xét nghiệm ngày 29/02/2024, Viện Pháp Y quốc gia kết luận: Trong các mẫu máu của T, M, L1, V, H, Đ gửi giám định có tìm thấy Ecstasy (Nhóm ATS: Ecstasy, Methamphetamin, Amphetamin, MDMA, Ketamin).

Cơ quan điều tra đã thu thập 01 USB chứa video ghi lại hình ảnh khu nhà trọ của L, H có liên quan đến vụ án. Tại bản kết luận giám định số: 3931/KL-KTHS ngày 23/10/2024, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Không có dấu hiệu bị cắt ghép chỉnh sửa.

Tại Cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 28 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã truy tố Nguyễn Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn L. thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn thực hành quyền công tố, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L. phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt Nguyễn Văn L. từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Bản án hình sự sơ thẩm số 48/HS-ST ngày 31/5/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn buộc bị cáo L. phải chấp hành hình phạt chung là từ 08 năm 07 tháng đến 08 năm 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2024. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất về biện pháp tư pháp và án phí của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an thị xã K, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên thu thập, những người tham gia tố tụng cung cấp; hành vi, quyết định tố tụng do Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có khiếu nại hoặc tố cáo. Do đó xác định những chứng cứ, tài liệu đã thu thập; các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn L. tại phiên tòa phù hợp với lời khai, bản cung của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản nhận dạng, hình ảnh trích xuất từ Camera và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 25/02/2024, tại khu nhà trọ Nguyễn Văn L. thuê tại khu dân cư P, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn L. có hành vi bán cho Mạc Văn H 04 viên ma túy tổng hợp. Tiếp đến khoảng 23 giờ cùng ngày tại khu vực cửa quán Karaoke HN thuộc khu dân cư L, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn L. tiếp tục có hành vi bán cho Mạc Văn H 03 viên ma túy tổng hợp có chứa các hợp chất ma túy: Ecstasy, Methamphetamin, Amphetamin, MDMA, Ketamin. Nguồn gốc số ma túy L bán cho H, L khai mua của một người đàn ông không quen biết vào sáng

ngày 25/02/2024 tại khu vực cầu D thuộc phường A, thị xã K. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn L đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bởi lẽ:

[3] Hành vi của Nguyễn Văn L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc trao đổi chất ma túy - Một khách thể mà Bộ luật Hình sự đã quy định và bảo vệ. Với mục đích mua ma túy để bán kiếm lời, bị cáo đã bất chấp pháp luật của Nhà nước, lén lút mua ma túy mang về bán cho Mạc Văn H 02 lần với tổng số 07 viên ma túy tổng hợp với giá 2.450.000 đồng làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây dư luận xấu trong nhân dân. Nhà nước ta đã có chế độ quản lý ngặt nghèo đối với ma túy, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng... trái phép chất ma túy. Nhà nước đã tuyên truyền rộng rãi dưới nhiều hình thức về hiểm họa của ma túy và pháp luật của Nhà nước đối với ma túy. Bản thân bị cáo đã hiểu rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, tính mạng của con người. Nhưng do thiếu sự tu dưỡng, rèn luyện bản thân, bị cáo đã vi phạm pháp luật của Nhà nước. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Nghiêm trọng hơn, trong một thời gian ngắn bị cáo đã liên tiếp 02 lần bán trái phép chất ma túy cho H. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố Nguyễn Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung hình phạt là “Phạm tội hai lần trở lên” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Với hành vi của mình, bị cáo phải chịu một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, để hình phạt đó không chỉ là sự trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội mà còn là bài học để răn đe, giáo dục chung trong cộng đồng.

[4] Xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bố bị cáo là ông Nguyễn Văn T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang nên bị cáo L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân xấu, đã nhiều lần bị kết án, đã được giáo dục, cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học để cải sửa nay lại phạm tội.

[5] Xét cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Bị cáo bị kết án khi đang phải chấp hành hình phạt 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bản án hình sự sơ thẩm số 48/HS-ST ngày 31/5/2024 của Toà án nhân dân thị xã Kinh Môn. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ hành vi, hoàn cảnh kinh tế, gia đình của bị cáo thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối

với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe máy L sử dụng đi bán ma túy, L khai mượn của người bạn mới quen biết xã hội; sau khi bán ma túy cho H, L đã trả xe cho người này. L không biết địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04e màu xanh bên trong lắp 01 thẻ sim. Đây là phương tiện bị cáo L đã dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại chiếc điện thoại sung công quỹ nhà nước. Đối với 01 thẻ sim lắp trong chiếc điện thoại này xét không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Việc tịch thu nêu trên là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Đối với hành vi của Mạc Văn H và những người khác mua ma túy của L và tổ chức sử dụng đã bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can để xem xét xử lý ở vụ án khác.

Đối với vợ chồng ông M không biết L mua bán ma túy tại khu trọ của mình nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo L bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt 16 (mười sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bản án số 48/HS-ST ngày 31/5/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2024.

Về vật chứng: Tịch thu cho phát mại sung công quỹ nhà nước của Nguyễn Văn L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04e, màu xanh. Tịch thu cho tiêu hủy 01 thẻ sim điện thoại lắp trong chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A04e. Điện thoại và sim đã qua sử dụng.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an thị xã K;
- Cơ quan THAHS- Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quyết